

Hà Nội, Ngày 18 tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Kính thưa:

THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Lilama 45.3
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 45.3 về việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty năm 2013 với những nội dung chủ yếu sau:

- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2013.
- Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2013 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT.
- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát
- Kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát trong công tác điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
- Kế hoạch công tác năm 2014 của Ban kiểm soát

I - Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2013.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 66/BCKT 2014-Kreston ACA ngày 11/03/2014 của Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định về báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2013 như sau:

1, Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2013	Số liệu tại 31/12/2012	Tăng, giảm (13-12)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	276.757.481.836	263.301.178.874	13.456.302.962
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.423.215.912	3.000.516.676	(577.300.764)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Phải thu ngắn hạn	128.540.243.499	103.030.011.139	25.510.232.360
4. Hàng tồn kho	145.276.362.070	156.855.837.963	(11.579.475.893)
5. Tài sản ngắn hạn khác	517.660.355	414.813.096	102.847.259
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	55.644.990.589	55.361.780.778	283.209.811

1. Các khoản phải thu dài hạn			-
2. Tài sản cố định	28.907.916.382	29.183.088.209	(275.171.827)
- Tài sản cố định hữu hình	17.184.329.929	21.202.141.763	(4.017.811.834)
+ Nguyên Giá	59.184.926.760	62.147.984.219	(2.963.057.459)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(42.000.596.831)	(40.945.842.456)	(1.054.754.375)
- Tài sản cố định vô hình			
- Tài sản cố định thuê tài chính	3.634.985.091		3.634.985.091
+ Nguyên Giá	3.683.498.181		3.683.498.181
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(48.513.090)	-	(48.513.090)
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8.088.601.362	7.980.946.446	107.654.916
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	25.600.000.000	25.600.000.000	-
5. Tài sản dài hạn khác	1.137.074.207	578.692.569	558.381.638
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	332.402.472.425	318.662.959.652	13.739.512.773
IV. NỢ PHẢI TRẢ	257.708.087.084	243.089.694.161	14.618.392.923
1. Nợ ngắn hạn	255.151.336.758	243.089.694.161	12.061.642.597
2. Nợ dài hạn	2.556.750.326		2.556.750.326
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	74.694.385.341	75.573.265.491	(878.880.150)
1. Vốn chủ sở hữu	74.694.385.341	75.573.265.491	(878.880.150)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	
- Vốn khác của chủ sở hữu			
- Cổ phiếu quỹ			
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		25.109	(25.109)
- Các quỹ	34.114.686.320	33.885.342.682	229.343.638
- Lợi nhuận chưa phân phối	1.302.027.021	2.410.225.700	(1.108.198.679)
- Nguồn vốn đầu tư XDCB		-	-
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	332.402.472.425	318.662.959.652	13.739.512.773

2, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013:

Đơn vị: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ %	
					So với kế hoạch năm	So với Năm 2012
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	495.000	490.777	99,1	102,9
2	Doanh thu	Tr.đồng	247.500	245.388	99,1	102,9
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.700	1.201	32,4	109,2
4	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	10,6	3,4		
5	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	1,5	0,5		
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	14.854	5.767	38,8	149,5
7	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	71.775	53.537	74,5	86,4
8	Lao động bình quân	Người	1.130	835	73,8	85,5
9	Thu nhập BQ quân/tháng	1.000đ	5.293	5.374	101,5	101,3
10	Dự kiến trả cổ tức	%	8	0		

3, Kiểm tra tình hình thực hiện Dự án đầu tư năm 2013:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	KH năm 2013	TH năm 2013	TH so với KH 2013
1	DA khu bãi chứa thiết bị dịch vụ KT tại Dung Quất	14.525	5.800	107	1,86%
2	DADT phương tiện TBTC từ năm 2009-:-2014	16.232	4.000	422	10,55%
3	Thuê mua tài chính (01 xe đầu kéo, 01 somi Romooc và 01 xe ô tô có gắn cần cẩu)	4.300	0	3.935	
	Tổng cộng	35.057	5.800	4.464	

- Dự án đầu tư phương tiện thiết bị thi công từ năm 2009 đến năm 2014: Tổng mức đầu tư 16,23 tỷ đồng đã thực hiện lũy kế đến nay là: 4,5 tỷ đồng, còn lại: 11,6 tỷ đồng.

- Dự án khu bãi chứa thiết bị và dịch vụ LILAMA 45.3 tại Dung Quất đến nay cơ bản đã hoàn thành và đã đưa vào sử dụng, phần thiết bị và một số hạng mục còn lại sẽ được xây dựng và đầu tư khi thấy thực sự cần thiết. Dự kiến Quý 2/2014 sẽ quyết toán một số hạng mục đã thực hiện xong.

- Qua xem xét, cân nhắc giữa việc thuê và mua thiết bị, Công ty đã quyết định đầu tư theo hình thức thuê tài chính tại Công ty TNHH cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam với giá trị : 4,3 tỷ đồng và đã thực hiện trong Quý 4/2013.

- Trong năm 2013 Công ty thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, giảm tối đa công tác đầu tư mua sắm; tập trung kiểm soát, sửa chữa duy tu bảo dưỡng nâng cao hiệu quả các phương tiện thiết bị thi công hiện có.

Nhận xét, đánh giá:

Qua xem xét Báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2013, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính năm 2013 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2013, cũng như Kết quả hoạt động SXKD và luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013; phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định pháp lý có liên quan.

- Trong năm 2013, các chỉ tiêu về kinh tế thực hiện như sau; Doanh thu: 245,3 tỷ đồng đạt 99,1% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế: 1,2 tỷ đồng đạt 32,4% kế hoạch năm, lợi nhuận năm 2013 tăng 0,1 tỷ đồng so với năm 2012 tăng 9%.

- Do tình hình tài chính Công ty còn khó khăn, lợi nhuận năm 2013 thấp, do vậy HĐQT công ty xin thông qua Đại hội cổ đông năm 2014 chấp thuận cho Công ty được giữ lại phần lợi nhuận của năm 2013 không phải chi trả cổ tức cho các cổ đông và phân bổ vào các Quỹ theo quy định hiện hành.

- Trích lập các Quỹ, các khoản dự phòng theo quy định.

- Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, Công ty cũng đã cố gắng rất nhiều để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, tuy nhiên hai năm trở lại đây hoạt động SXKD của Công ty chậm lại, một số chỉ tiêu không đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng thường niên, chủ yếu do yếu tố khách quan như: Các công trình Công ty thi công chủ yếu là các dự án thủy điện vừa và nhỏ do các Doanh nghiệp tư nhân đầu tư, do vậy rủi ro trong việc thu hồi vốn cao dẫn đến nợ phải thu tăng cao và tồn đọng nợ khó đòi dẫn đến làm tăng vốn vay, tăng chi phí tài chính, giảm lợi nhuận của toàn Công ty, ảnh hưởng trực tiếp nộp Ngân sách cũng như các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Để khuyến khích người lao động yên tâm công tác, Công ty đã cố gắng thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động như: Không nợ lại lương của năm 2013, có chính sách bổ sung tiền lương lễ, tết, phép, tiền ăn ca và thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN, ốm đau thai sản cho Người lao động.

II – NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1, Đối với HĐQT và Ban tổng giám đốc

- Trong năm 2013 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành

- Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2013 theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Năm 2013 một số chỉ tiêu không đạt theo kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân khách quan như: tình hình kinh tế thế giới chưa ổn định đã ảnh hưởng đến nguồn vốn đầu tư các dự án vào Việt Nam, chính sách vĩ mô của Nhà nước trong việc điều hành thị trường tiền tệ, chính sách cho vay, lãi suất của Ngân hàng, nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Trong năm 2013, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban tổng giám đốc Công ty.

2, Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban tổng giám đốc với Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát được mời tham gia trong các cuộc họp quan trọng của HĐQT, được phép đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

III – TÌNH HÌNH CHI TRẢ THÙ LAO CHO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Mạnh Hưởng	Trưởng BKS	26.400.000	
2	Phạm Xuân Đồng	Thành viên BKS	19.800.000	
3	Trần Ngọc Dũng	Thành viên BKS	15.075.000	<i>Bổ nhiệm ngày 18/04/2013</i>
	Tổng cộng		61.275.000	

IV – KIẾN NGHỊ:

- Đẩy nhanh công tác quyết toán, thanh toán và thu hồi vốn các công trình để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm vốn vay, giảm chi phí tài chính, hạn chế tình trạng nợ xấu.

- Khi ký kết các Hợp đồng mới cần tìm hiểu tất cả các thông tin về khách hàng từ nguồn vốn, kế hoạch vốn để tránh tình trạng khi Công ty thi công mà Chủ đầu tư không có nguồn để thanh toán.

- Các phòng ban chức năng tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới về chính sách thuế, tài chính, đầu tư và các văn bản liên quan đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Kịp thời điều chỉnh phương án và qui mô sản xuất, chỉ đạo quyết liệt phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu năm 2014.

V- KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2014 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2. Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2014.

- Xem xét các Báo cáo tài chính năm 2013.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành năm 2013.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

+ Quý II năm 2014.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2014.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án và thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2013.

+ Quý III năm 2014.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2014.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án và thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Quý IV năm 2014.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2014.
- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư, thoái vốn đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.
- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của năm 2013 và kế hoạch công tác năm 2014. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Cuối cùng thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị Đại biểu, quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt trong cuộc sống.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Mạnh Hưởng